CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

1.2. Kết quả

1.3. Các vấn đề còn tồn tại và hướng nghiên cứu

1.4. Xác định nội dung nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu của luận văn

CHƯƠNG II: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ RỦI RO TÍN DỤNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1. Tổng quan về tín dụng và rủi ro tín dụng tại NHTM

2.1.1. Hoạt động tín dụng

- Khái niệm

Tín dụng là một nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại, trong đó NHTM (bên cho vay) thoả thuận chuyển giao tài sản (tiền hoặc hiện vật) cho khách hàng (bên đi vay) sử dụng trong một thời gian nhất định, khi đến hạn thanh toán, bên đi vay có trách nhiệm vô điều kiện trong hoàn trả gốc ban đầu và trả thêm phần lãi cho bên cho vay

- Phân loại tín dụng

Các khoản vay của NH có thể được phân loại theo nhiều tiêu thức khác nhau. Tuỳ thuộc vào mục đích nghiên cứu mà người ta có thể phân loại tín dụng NH theo hình thức cấp tín dụng, theo thời hạn trong quan hệ tín dụng, theo tính chất bảo đảm hoặc theo mức độ rủi ro

- Vai trò của tín dụng trong hoạt động của NHTM

+ Tín dụng Ngân hàng góp phần thúc đẩy quá trình sản xuất và tái sản xuất phát triển

+ Tín dụng ngân hàng là công cụ điều hoà sự lưu thông tiền tệ, qua đó điều tiết vĩ mô nền kinh tế

Luận văn thạc sĩ kế toán

+ Tín dụng ngân hàng là đòn bẩy quan trọng để mở rộng mối quan hệ giao lưu kinh tế quốc tế

+ Tín dụng ngân hàng là công cụ để nhà nước thực hiện các chính sách xã hội

2.1.2. Rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh của NHTM

- Khái niệm:

Rủi ro tín dụng hiểu một cách chung nhất là loại rủi ro phát sinh trong quá trình cho vay của ngân hàng, thể hiện qua việc khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn cho ngân hàng. Nói một cách khác là người vay đã không thực hiện đúng cam kết vay vốn theo hợp đồng tín dụng, không tuân thủ theo nguyên tắc hoàn trả khi đáo hạn

- Phân loại rủi ro tín dụng:

Căn cứ vào nguyên nhân phát sinh rủi ro, rủi ro tín dụng được phân chia thành rủi ro danh mục và rủi ro giao dịch

- Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng

+ Nguyên nhân khách quan: do môi trường kinh tế không ổn đinh và môi trường pháp lý chưa thuận lợi

+ Nguyên nhân chủ quan: Do Ngân hàng và khách hàng

- Các chỉ tiêu phản ánh rủi ro tín dụng:

+ Tỷ lệ nợ quá hạn: là tỷ lệ phần trăm giữa nợ quá hạn cho vay với tổng dư nợ cho vay.

+ Tỷ lệ nợ xấu: là tỷ lệ phần trăm giữa nợ xấu với tổng dư nợ cho vay

+ Tỷ lệ dư nợ có tài sản đảm bảo

+ Tỷ lệ dư nợ có TSĐB là tỷ lệ phần trăm giữa dư nợ có TSĐB với tổng dư nợ cho vay

- Hậu quản của rủi ro tín dụng

+ Với Ngân hàng: Rủi ro tín dụng ảnh hưởng tới khả năng thanh toán, lợi nhuận và uy tín của ngân hàng

+ Với nền kinh tế:

2.2. Quản trị rủi ro tín dụng tại các Ngân hàng thương mại

2.2.1. Khái niệm quản trị rủi ro tín dụng

Quản trị rủi ro tín dụng là quá trình xây dựng và thực thi các chiến lược, các chính sách quản lý và kinh doanh tín dụng nhằm đạt được các mục tiêu an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững. Đồng thời, phải tăng cường các biện pháp phòng ngừa, hạn chế và giảm thấp nợ quá hạn, nợ xấu trong kinh doanh tín dụng, từ đó tăng doanh thu, giảm chi phí và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh cả trong ngắn hạn và dài hạn của NHTM.

2.2.2. Vai trò của quản trị rủi ro tín dụng

- Với Ngân hàng
- Với khách hàng
- Với nền kinh tế

2.2.3. Quy trình quản trị rủi ro tín dụng

- Nhận diện rủi ro tín dụng

- Đo lường rủi ro tín dụng:

+ Tổn thất dự kiến (EL)

+ Tổn thất không dự kiến (UL)

+ Khả năng chịu đựng rủi ro

- Quản lý kiểm soát và điều chỉnh rủi ro

- Giám sát và báo cáo rủi ro tín dụng

2.2.4. Các qui định về quản trị rủi ro tín dụng

- Các qui định chung theo hiệp ước Basel II

- Nguyên tắc quản tri rủi ro tín dụng của BIS

- Quy định của NHNN về quản trị rủi ro tín dụng

2.3. Kinh nghiệm quản trị rủi ro tín dụng tại một số Ngân hàng trên thế giới

2.3.1. Kinh nghiệm của Ngân hàng Siam commercial Bank -Thái Lan

2.3.2. Kinh nghiệm của Ngân hàng Sumitomo Mitsui Bank- Nhật Bản

2.3.3. Kinh nghiệm của Ngân hàng Commerz Bank – Đức

2.3.4. Bài học đối với các Ngân hàng của Việt Nam

CHƯƠNG III: THỰC TRẠNG RỦI RO TÍN DỤNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

3.1. Giới thiệu chung về Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

3.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của NH TMCP Hàng Hải

3.1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh 2008 – 2012

- Tình hình huy động vốn

- Tình hình dư nợ tín dụng

3.2. Thực trạng rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Haỉ

3.2.1. Thực trạng rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải

- Tình hình nợ quá hạn

- Tình hình nợ xấu

- Tình hình tài sản đảm bảo

- Phân loại nợ và trích lập dự phòng

3.2.2. Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải

- Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro tín dụng

- Nhận diện rủi ro tín dụng

- Công cụ đo lường và quản lý:

+ Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ

Hệ thống đánh giá và phân hạng khách hàng LC, RB, FI, C đang hoặc sẽ có QHTD với MSB

Là căn cứ để phân loại nợ, ra quyết định tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng

Hệ thống gồm 7 bộ chỉ tiêu áp dụng cho 4 đối tượng kháh hàng

+ Thẩm định tín dụng định tính

Hệ thống đánh giá XHTD nội bộ dựa trên đánh giá định tính cho khách hàng SME

Là cơ sở ra quyết định phê duyệt và chính sách TD với KH từ việc tính toán xác suất vỡ nợ (PD)

Bộ câu hỏi QCA gồm 24 câu hỏi định tính về khách hàng

+ Hệ thống cảnh báo sớm:

Công cụ đánh giá khách hàng SME sau cho vay

Cảnh báo dấu hiệu rủi ro và chuyển nhóm nợ nhằm giảm tỷ lệ nợ xấu

Bộ câu hỏi EWS gồm 30 tiêu chí chia làm 2 danh sách

- Quản lý kiểm soát và điều chỉnh

+ Thiết lập phân cấp thẩm quyền

+ Xây dựng chiến lược và chính sách

+ Xây dựng quy trình, qui chế

+ Điều chỉnh giảm thiểu trạng thái rủi ro danh mục thông qua các chính sách sản phẩm TD, mua bán nợ, chứng khoán hoa, hợp đồng phái sinh, giá điều chỉnh rủi ro

3.3. Đánh giá hoạt động quản trị rủi ro tín dụng của MSB

3.3.1. Kết quả đạt được

- Mô hình quản trị rủi ro từng bước được hoàn thiện theo mô hình hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế
- Các công cụ đo lường và quản trị rủi ro tín dụng phù hợp với mô hình hoạt động của Ngân hàng
- Công tác giám sát rủi ro tín dụng được thực hiện theo đúng quy định của NHNN và của MSB

3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

- Mô hình quản trị rủi ro chưa được phân chia quản lý đến từng NHCD
- Các công cụ đo lường vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đạt được kết quả như mong muốn
- Hệ thống quản trị rủi ro chưa phát huy hết hiệu năng và chưa đáp ứng kịp theo quy mô của Ngân hàng
- Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm và kiến thức về QTRR không nhiều

CHƯƠNG IV: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI MSB

4.1. Định hướng chính sách của MSB từ năm 2013-2017

- Trở thành 1 trong 5 ngân hàng có tiềm lực tài chính mạnh và hiệu quả

- Triển khai mục tiêu của dự án Chiến lược bằng các giải pháp linh hoạt

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm

- Nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng

- Mở rộng mạng lưới giao dịch và phạm vi hoạt động

- Áp dụng toàn diện các chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh và quản trị rủi ro

4.2. Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải

- Phát triển mô hình ma trận nhận diện rủi ro tín dụng

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các công cụ đo lường và kiểm soát rủi ro tín dụng

+ Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ

+ Hệ thống cảnh báo sớm

+ Hệ thống xếp hạng tài sản đảm bảo

- Áp dụng thêm các mô hình định lượng để tính toán rủi ro tín dụng và tổn thất tín dụng ước tính

- Nâng cấp, hoàn thiện môi trường quản trị rủi ro tín dụng

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng trong công tác quản trị rủi ro tín dụn

- Nâng cao năng lực của cán bộ tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng thông qua việc đẩy mạnh công tác đào tạo và tuyển dụng

4.3. Một số kiến nghị

4.3.1. Với chính phủ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý, đảm bảo sự minh bạch, ổn định vững chắc cho nền KT

- Phối hợp với NHNN để đưa ra các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán, sản phẩm phái sinh

- Phối hợp với các ngành liên quan để xử lý các vấn đề về đăng ký giao dịch đảm bảo, quản lý đất đai, quy hoạch xây dựng

- Cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các ngành KT trong nước

4.3.2. Với Ngân hàng nhà nước Việt Nam

- Nâng cao chất lượng hoạt động điều hành vĩ mô tiền tệ

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về rủi ro tín dụng của Ngân hàng

- Tăng cường hoạt động thanh tra giám sát và đánh giá mức độ an toàn của hệ thống NH

- Tăng tính hiệu quả trong việc cung cấp thông tin của CIC cho hệ thống Ngân hàng

- Thường xuyên tổ chức các khóa đào